

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Văn học dân gian của các dân tộc là thành tố quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam độc đáo và đa dạng trong sự thống nhất, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong cộng đồng các dân tộc thiểu số;

- Việc bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số phải gắn kết, kết nối chặt chẽ với việc bảo tồn, phát huy các thành tố văn hóa khác như: phong tục tập quán, tiếng nói, chữ viết, trang phục, dân ca, dân vũ, dân nhạc... đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với các ngành, lĩnh vực khác có liên quan như: giáo dục, an ninh, thông tin và truyền thông.

- Trong quá trình bảo tồn giá trị văn học dân gian cần có sự tiếp thu, phát triển, đồng thời phải đảm bảo gìn giữ được những nội dung cơ bản, cốt lõi mang bản sắc dân tộc trong kho tàng văn học dân gian của các dân tộc thiểu số;

- Các nghệ nhân và những người trực tiếp nắm giữ, thực hành văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trọng tâm là công nghệ số để nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn, phát huy, tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các tác phẩm, thể loại có nguy cơ mai một cao.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức của Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số trong việc bảo tồn, phát huy các tác phẩm văn học dân gian; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học dân gian trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đưa các tác phẩm văn học dân gian vào các sinh hoạt thường xuyên tại các thiết chế văn hóa nhằm định hướng cho người dân ý thức giữ gìn, bảo tồn văn học dân gian của dân tộc mình. Thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch bảo tồn, phát huy tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số để góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2023 - 2026

- Sưu tầm, nghiên cứu và tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hàng năm để lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về văn học dân gian các dân tộc thiểu số;

- Phân đầu sưu tầm, số hóa, xuất bản 40% tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số, xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn học dân gian các dân tộc thiểu số để lưu trữ, nghiên cứu, tổ chức xuất bản, phát huy, truyền dạy;

- Phân đầu 40% các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một được áp dụng các biện pháp bảo tồn, tư liệu hóa;

- Phân đầu 50% tác giả, nghệ nhân thuộc lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể nói chung và văn học dân gian của các dân tộc thiểu số nói riêng được hưởng chính sách hỗ trợ trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Phân đầu 50% các công chức, viên chức văn hóa, nghệ nhân, tác giả dân gian, già làng, trưởng bản, người có uy tín... được tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian các dân tộc thiểu số;

- Phân đầu 40% trường dân tộc nội trú và các cấp trường tại địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số đưa thể loại văn học dân gian vào hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan cho học sinh;

- Phân đầu hình thành được 03 - 05 câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian/01 xã vùng dân tộc thiểu số để thực hành, biểu diễn và trao truyền các thể loại văn học dân gian;

- Tổ chức 01 đến 02 cuộc thi, cuộc phát động sưu tầm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số trên phạm vi khu vực hoặc toàn quốc; tổ chức 01 đến 02 hội thảo khoa học về công tác sưu tầm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số cấp khu vực hoặc toàn quốc.

b) Giai đoạn 2027 - 2030

- Hoàn thành công tác kiểm kê, đánh giá, phân loại và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể các thể loại văn học dân gian của các dân tộc thiểu số trên quy mô cả nước;

- Phân đầu sưu tầm, số hóa, xuất bản 80% các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số, xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn học dân gian các dân tộc thiểu số để lưu trữ, nghiên cứu, tổ chức xuất bản, phát huy, truyền dạy;

- Phân đầu 80% các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một được áp dụng các biện pháp bảo tồn, tư liệu hóa;

- Phân đầu 80% tác giả, nghệ nhân thuộc lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể nói chung và văn học dân gian của các dân tộc thiểu số nói riêng được hưởng chính sách hỗ trợ trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Phân đầu 80% các công chức, viên chức văn hóa, nghệ nhân, tác giả dân gian, già làng, trưởng bản, người có uy tín... được tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian các dân tộc thiểu số;

- Phân đầu 80% trường dân tộc nội trú và các cấp trường tại địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số đưa thể loại văn học dân gian vào hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, tổ chức ngày hội, giao lưu cho học sinh;

- Phân đầu hình thành được 08 - 10 câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian/01 xã vùng dân tộc thiểu số để thực hành, biểu diễn và trao truyền các thể loại văn học dân gian;

- Tổ chức 01 đến 02 cuộc thi, cuộc phát động sưu tầm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số trên phạm vi khu vực hoặc toàn quốc; tổ chức 01 đến 02 hội thảo khoa học về công tác sưu tầm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số cấp khu vực hoặc toàn quốc.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Đề án được thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng thực hiện

- Các thể loại văn học dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó phát huy các tác phẩm có giá trị tiêu biểu và hiện đang sử dụng thường xuyên; bảo tồn, lưu giữ các tác phẩm có nguy cơ bị mai một và nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng các tác phẩm đã mất.

- Đồng bào các dân tộc thiểu số, nhà nghiên cứu, văn nghệ sĩ, nghệ nhân người dân tộc thiểu số, các già làng, trưởng thôn, bản khu vực miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2023 đến năm 2030, chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Từ năm 2023 đến 2026;
- Giai đoạn II: Từ năm 2027 đến 2030.

Sơ kết đánh giá thực hiện Đề án vào Quý IV năm 2026 để xem xét, điều chỉnh cho giai đoạn sau.

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án vào Quý IV năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các tác giả, nhà nghiên cứu, nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền để bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội về văn học nghệ thuật, khoa học và công nghệ, thư viện, bảo tàng tham gia các hoạt động sưu tầm, thống kê, phân loại, dịch thuật, bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian các dân tộc thiểu số, cũng như khuyến khích việc xã hội hóa trong hoạt động này;

- Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật dân gian hiện có như câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian; hỗ trợ kinh phí đề bổ sung (bao gồm số hóa) tài nguyên thông tin của hệ thống thư viện công cộng và đưa ra phục vụ người dân; duy trì các lớp truyền dạy văn học dân gian cho thanh, thiếu niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nghiên cứu, đưa vào chương trình giảng dạy tại các trường học vùng đồng bào dân tộc thiểu số những tác phẩm văn học dân gian phù hợp;

- Có chính sách tôn vinh, đãi ngộ, động viên đối với các nghệ nhân dân gian, tác giả, nhà nghiên cứu có nhiều đóng góp trong công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có ngữ văn, văn học dân gian; hỗ trợ kinh phí cho những người tự nguyện sưu tầm và lưu giữ truyện, thơ cổ trong cộng đồng các dân tộc thiểu số; hỗ trợ kinh phí cho các đoàn nghệ thuật, các văn nghệ sĩ sáng tác mới các vở kịch, múa, hát... theo hình thức diễn xướng sân khấu hóa dựa trên nội dung các tác phẩm văn học dân gian các dân tộc thiểu số hiện có.

b) Khảo sát, sưu tầm, kiểm kê và lập danh mục thể loại văn học dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện kiểm kê về di sản văn hóa phi vật thể, trong đó chú trọng rà soát, nghiên cứu về loại hình di sản văn hóa phi vật thể là các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc; triển khai chương trình tổng kiểm kê văn học dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số tại các địa phương trong cả nước để phân loại, lập danh mục thể loại văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đã và đang bị mai một nhằm định hướng để phục dựng, bảo tồn tại chỗ và tư liệu hóa;

- Khảo sát, kiểm kê, đánh giá thực trạng và lựa chọn lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về văn học dân gian các dân tộc thiểu số và lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

c) Tổ chức xây dựng chương trình truyền dạy, bồi dưỡng, tập huấn về văn học dân gian của các dân tộc thiểu số

- Xây dựng chương trình truyền dạy kỹ năng, đào tạo cho lực lượng kế thừa, đặc biệt đối với các nghệ nhân, các tác giả, nhà văn, nhà thơ trẻ;

- Tổ chức biên soạn sách, giáo trình, học liệu giúp ích cho việc tìm hiểu lịch sử, văn hóa các vùng, miền cũng như tham khảo hoặc giảng dạy về văn học địa phương, nhất là văn học dân gian các dân tộc thiểu số;

- Tổ chức các chương trình, hoạt động nhằm tạo điều kiện cho các nghệ nhân, người nắm giữ tri thức dân gian hướng dẫn, trao truyền cho đội ngũ kế cận; tổ chức các trại sáng tác, cuộc thi, hội thảo chủ đề về văn học dân gian các dân tộc;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhà nghiên cứu làm công tác kiểm kê, sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian các dân tộc thiểu số.

d) Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian các dân tộc thiểu số trong các lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hóa, liên hoan văn nghệ quần chúng và các không gian diễn xướng, thực hành phù hợp

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan, giao lưu văn hóa nghệ thuật quần chúng gắn với việc khai thác, chuyển thể các tác phẩm văn học dân gian trở thành các tiết mục văn hóa, văn nghệ được công diễn trong các dịp Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày Di sản văn hóa Việt Nam... tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và trong hoạt động lễ hội truyền thống tại các địa phương; khai thác, chuyển thể và sử dụng các chất liệu văn học dân gian trong các tác phẩm điện ảnh.

- Đưa các tác phẩm văn học dân gian vào sinh hoạt thường xuyên tại các thiết chế văn hóa; triển khai thực hiện các đề tài, dự án bảo tồn và phát huy các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số; tạo điều kiện hỗ trợ các không gian diễn xướng, thực hành các di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ cộng đồng các dân tộc phát huy vai trò của quy ước, hương ước trong bảo tồn các giá trị văn hóa. Tổ chức hội nghị già làng, trưởng bản, người uy tín các dân tộc đề tôn vinh và phát huy vai trò của chủ thể văn hóa. Ưu tiên bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số có cơ may mai một.

đ) Lựa chọn các tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu của các dân tộc thiểu số đưa vào hoạt động giảng dạy và giáo dục ngoại khóa tại trường học

- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số cho các đối tượng học sinh, sinh viên, thanh niên. Nghiên cứu đưa một số tác phẩm tiêu biểu của các dân tộc thiểu số đã được dịch thuật vào chương trình giáo dục các cấp học phù hợp với điều kiện thực tế, đặc tính dân tộc, vùng, miền, địa phương;

- Hỗ trợ các nghệ nhân người dân tộc thiểu số truyền dạy văn học dân gian cho thanh, thiếu niên vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Gắn việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống với bảo tồn ngôn ngữ các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các ngôn ngữ có nguy cơ mai một;

- Phát huy có hiệu quả các thiết chế nhà văn hóa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số để thu hút đồng bào đến giao lưu, học hỏi, sáng tạo, cùng tham gia biểu diễn những tác phẩm văn học dân gian, tạo không khí sinh hoạt vui tươi, lành mạnh gắn với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, học tập, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Xây dựng nội dung bài giảng giáo dục về nguồn gốc, giá trị và vai trò của một số thể loại văn học dân gian các dân tộc thiểu số trong trường học và tích hợp các hoạt động thực hành/ thực tập trình diễn vào sinh hoạt tại câu lạc bộ trong các nhà trường với các hình thức phong phú, sáng tạo, phù hợp.

e) Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các tác phẩm văn học dân gian

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động các tầng lớp Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tổ chức trưng bày, giới thiệu các hiện vật, tài liệu, sách, ấn phẩm... liên quan đến văn học dân gian các dân tộc thiểu số, trưng bày chuyên đề về di sản văn hóa các dân tộc tại hệ thống bảo tàng, thư viện các cấp hoặc thông qua hoạt động phục vụ lưu động của các thiết chế văn hóa;

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về các giá trị di sản văn hóa các dân tộc nói chung và đối với các tác phẩm văn học dân gian nói riêng dưới nhiều hình thức; phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là môi trường mạng Internet;

- Xuất bản các ấn phẩm về các thể loại văn học dân gian các dân tộc thiểu số phục vụ công tác lưu giữ, truyền dạy, phổ biến. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với việc bảo tồn và phát huy các tác phẩm văn học dân gian;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu giá trị của các tác phẩm văn học dân gian. Đồng thời, tuyên truyền giới thiệu văn học dân gian thông qua các hội thi, hội diễn, lễ hội quy mô vùng, miền và toàn quốc.

g) Ứng dụng khoa học, công nghệ, trọng tâm là công nghệ số trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số

- Phổ biến, lưu trữ các tác phẩm văn học dân gian thông qua công nghệ số; tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị của văn học dân gian thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, du lịch cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác sưu tầm, bổ sung, lưu giữ sách cổ của các dân tộc thiểu số tại các địa phương. Tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số; số hóa, lưu trữ sách cổ của các dân tộc thiểu số phục vụ bạn đọc tại thư viện các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các thể loại văn học dân gian các dân tộc thiểu số nhằm phát huy hiệu quả công tác bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa của quốc gia nói chung và của các địa phương nói riêng, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin số hóa thành nội dung hoạt động thường xuyên có tính chuyên nghiệp cao, nhằm bảo quản các hồ sơ, tư liệu về văn học dân gian nói chung và văn học dân gian các dân tộc thiểu số nói riêng.

- Khai thác, phát huy tài nguyên số về văn học dân gian các dân tộc thiểu số trên các nền tảng công nghệ thông tin và mạng xã hội.

h) Tổ chức sơ kết theo giai đoạn và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Tổ chức tôn vinh, khen thưởng (vào dịp sơ kết và tổng kết Đề án) đối với tác giả có tác phẩm về đề tài dân tộc thiểu số đạt giá trị nghệ thuật, nhân văn cao. Tôn vinh các nghệ nhân có công sưu tầm, truyền dạy, phổ biến văn hóa, nghệ thuật truyền thống; động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao, có nhiều đóng góp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số.

2. Giải pháp thực hiện

a) Về chỉ đạo, điều hành

Tăng cường, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các bộ, ban, ngành, địa phương, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân đối với công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa kết hợp chặt chẽ với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương trong hoạt động triển khai thực hiện các chính sách dân tộc nói chung và bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng được đồng bộ và hiệu quả.

b) Về xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách, chế độ đặc thù đối với những nghệ nhân lớn tuổi, những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa truyền thống ở cơ sở; đặc biệt là chính sách đặc thù cho các nghệ nhân trao truyền các tác phẩm văn học dân gian trong cộng đồng các dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phát huy giá trị tác phẩm văn học dân gian các dân tộc thiểu số; tạo điều kiện, tạo môi trường văn hóa, không gian văn hóa phù hợp để đồng bào các dân tộc thường xuyên được giao lưu, giới thiệu giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình trong các ngày hội, giao lưu, liên hoan trong từng cộng đồng hoặc giữa các cộng đồng dân tộc với nhau.

c) Về thông tin, tuyên truyền

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của Nhân dân về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng phù hợp với đối tượng, địa bàn, loại hình của văn học dân gian các dân tộc thiểu số.

d) Về phát triển nguồn lực

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác văn hóa; đặc biệt là cán bộ ở cơ sở, thôn, bản, phục vụ công tác quản lý, phát huy di sản tại cộng đồng, địa phương. Củng cố và phát triển các chi hội văn nghệ dân gian, chi hội văn học nghệ thuật dân tộc thiểu số tại địa phương, các ban quản lý khu du lịch, các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian ở địa phương... nhằm tập hợp lực lượng, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến văn học dân gian các dân tộc. Hỗ trợ các nghệ nhân người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận.

Ngân sách trung ương, địa phương cân đối, bố trí bảo đảm các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian các dân tộc thiểu số, ưu tiên với các dân tộc thiểu số rất ít người, có nguy cơ mai một; lồng ghép kinh phí với các chương trình, đề án, dự án của trung ương, địa phương thực hiện tại vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ nguồn lực để bảo tồn và quảng bá, giới thiệu các giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số.

e) Về ứng dụng khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; đầu tư trang thiết bị công nghệ phù hợp để nâng cao khả năng tiếp cận cho đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; Xây dựng, khai thác tài nguyên số, dữ liệu về văn học dân gian các dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả mạng lưới phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương, nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thanh, truyền hình.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

1.1. Ngân sách nhà nước cấp cho việc triển khai thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương:

- Nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm phân bổ cho các đơn vị trực thuộc;
- Nguồn ngân sách sự nghiệp của các ban, bộ, ngành trung ương;
- Nguồn ngân sách nhà nước của các địa phương triển khai Đề án.

1.2. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nhiệm vụ bố trí kinh phí thực hiện Đề án

2.1. Việc lập dự toán chi tiết hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở nội dung Đề án đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

2.2. Các đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hàng năm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và công việc được phân công tại Đề án lập dự toán kinh phí gửi Vụ Kế hoạch, Tài chính báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2.3. Các bộ, ngành Trung ương có nhiệm vụ tại Đề án hàng năm xem xét bố trí nguồn ngân sách sự nghiệp để triển khai các nhiệm vụ đạt kết quả.

2.4. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án thuộc nhiệm vụ của địa phương. Các cơ quan, ban, ngành ở địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi cơ quan có thẩm quyền cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.5. Cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án, các tổ chức đoàn thể và địa phương có thể huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để việc triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện Đề án; giao các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả và tiến độ đề ra, cụ thể như sau:

1.1. Vụ Văn hoá dân tộc: là đầu mối, chủ trì hướng dẫn thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch, kinh phí; tổng hợp kế hoạch hàng năm, thống nhất với Vụ Kế hoạch, Tài chính để cân đối bố trí nguồn ngân sách thực hiện Kế hoạch hàng năm theo Đề án; tham mưu phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án; theo dõi

tổng hợp, tổng kết báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án để điều chỉnh và kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với tình hình thực tiễn; trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

1.2. Vụ Kế hoạch, Tài chính: thẩm định, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.3. Văn phòng Bộ: phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc thực hiện các nhiệm vụ đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt; hướng dẫn các thủ tục hành chính, tài chính, tạo điều kiện cơ sở vật chất để các đơn vị tham gia Đề án hoàn thành nhiệm vụ.

1.4. Cục Di sản văn hóa: chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí nghệ nhân người dân tộc thiểu số trong hoạt động sáng tạo, thực hành, truyền dạy, phổ biến các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; hướng dẫn các địa phương tổ chức kiểm kê, lập danh mục kiểm kê và xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ nghệ nhân là người dân tộc thiểu số thông qua việc thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ thuộc các chương trình, dự án về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.5. Cục Văn hóa cơ sở: hướng dẫn và tổ chức các hội thi, hội diễn, các chương trình văn hóa nghệ thuật quần chúng, trong đó phát huy giá trị văn học dân gian, lồng ghép một số loại hình nghệ thuật dân gian của các dân tộc thiểu số vào trình diễn.

1.6. Cục Nghệ thuật biểu diễn: chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động sáng tác văn học, dàn dựng các chương trình nghệ thuật, tiết mục, vở diễn, sản phẩm ghi âm, ghi hình, sử dụng chất liệu văn học dân gian của các dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để cộng đồng các dân tộc tiếp cận, thụ hưởng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm văn học dân gian.

1.7. Vụ Thư viện: chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng dân tộc thiểu số; có giải pháp đề bổ sung, mở rộng và đa dạng hóa nguồn tư liệu về văn học dân gian, tài liệu địa chí trong hệ thống thư viện các cấp để phục vụ đồng bào các dân tộc.

1.8. Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức lồng ghép các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm giới thiệu, quảng bá về kho tàng văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Đề nghị các bộ, ban, ngành Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Di sản văn hóa Việt Nam phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung sau:

2.1. Ủy ban Dân tộc: chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân bổ đúng, đủ kinh phí, nguồn lực cần thiết từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030 để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 02 năm 2020, đảm bảo hiệu quả và tiến độ đề ra; nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan và triển khai thực hiện các chính sách dân tộc liên quan đến các nội dung Đề án này.

2.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình triển khai nhiệm vụ Đề án theo lộ trình thời gian phù hợp; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan; tổ chức các hoạt động, liên hoan, hội thi tìm hiểu về di sản văn hóa dân gian trong trường học, chú trọng khối các trường dân tộc nội trú, bán trú; nghiên cứu đưa các tác phẩm văn học dân gian vào giảng dạy trong các nhà trường; chỉ đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật các dịp lễ, tết, ngày hội truyền thống các dân tộc thiểu số từng địa phương.

2.3. Bộ Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các nhà xuất bản tổ chức xuất bản các tác phẩm văn học dân gian các dân tộc thiểu số dưới dạng sách điện tử; hướng dẫn cơ quan báo chí trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác bảo tồn, phát huy văn học dân gian các dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về các nội dung liên quan đến Đề án phù hợp với tình hình thực tế của các vùng, miền, các dân tộc thiểu số; tổ chức hỗ trợ các giải pháp về công nghệ thông tin, truyền thông trong bảo tồn di sản văn hóa.

2.4. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam: chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương tuyên truyền, quảng bá giới thiệu những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên các kênh sóng phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử và các nền tảng số; chỉ đạo, hướng dẫn Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố xây dựng chuyên mục kể chuyện cổ trong chương trình truyền thanh, truyền hình dân tộc trên các kênh của Đài.

2.5. Bộ Quốc phòng: chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; giao các đơn vị Biên phòng tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội; cùng với chính quyền, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

2.6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên các cấp và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2.7. Đề nghị Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Di sản văn hóa Việt Nam: tăng cường, tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, sáng tác, xuất bản, phát hành, xây dựng hệ thống tư liệu, giới thiệu và quảng bá các công trình, tác phẩm văn học - nghệ thuật dân gian các dân tộc thiểu số.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, xây dựng kế hoạch, lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác của trung ương, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương. Phân bổ kinh phí, bố trí nguồn lực cần thiết để triển khai các nhiệm vụ của Đề án nói riêng, công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội;
- Ban TGTU, Ban DVTU;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: TT&TT, TC, KH&ĐT, GD&ĐT, QP, CA, UBND, VPCP;
- Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN;
- Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Hội: VNDGVN, VHNTDTTS, DSVHVN, NVVN;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VH, TT&DL;
- Sở VH, TT&DL, Sở VH, TT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công TTĐT Bộ VH, TT&DL;
- Lưu: VT, Vụ VHDT, dha.200.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy